

Số: 1619/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quy định trách nhiệm, nghĩa vụ và điều kiện của các Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế được ủy quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quy định trách nhiệm, nghĩa vụ và điều kiện của các Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế được ủy quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa (sau đây gọi là Nghị định số 31/2018/NĐ-CP) và Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2022.

Điều 3. Các Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế đã được Bộ Công Thương ủy quyền cấp C/O trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực tiếp tục

thực hiện việc ủy quyền cấp C/O theo nội dung văn bản ủy quyền trước đó đến hết ngày 12 tháng 12 năm 2023. Trong thời hạn này, các Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế gửi văn bản đề nghị ủy quyền cấp C/O đến Bộ Công Thương để được xem xét việc cấp lại ủy quyền.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu, Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế được Bộ Công Thương ủy quyền cấp C/O chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương;
- Các Vụ: TCCB, PC;
- Công TTĐT Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, XNK (3).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Trần Quốc Khánh

QUY CHẾ

Quy định trách nhiệm, nghĩa vụ và điều kiện của các Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế được ủy quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1.9/QĐ-BCT
ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm, nghĩa vụ và điều kiện của các Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế được ủy quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) theo quy định tại Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa (sau đây gọi là Nghị định số 31/2018/NĐ-CP) và Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

1. Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế (sau đây gọi là Ban quản lý) liên quan đến việc ủy quyền cấp C/O ưu đãi theo điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.
2. Cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến việc thực hiện ủy quyền cấp C/O của Ban quản lý.

Chương II **ỦY QUYỀN CẤP C/O**

Điều 3. Điều kiện để được ủy quyền cấp C/O

Ban quản lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quy chế này được Bộ Công Thương xem xét ủy quyền cấp C/O phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có đội ngũ cán bộ, công chức được đào tạo hoặc tập huấn kiến thức về xuất xứ hàng hóa do đơn vị được Bộ Công Thương hoặc Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) chỉ định tổ chức.

2. Có hệ thống máy tính và đường truyền Internet kết nối liên tục, ổn định với Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương (sau đây gọi là eCoSys) tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc xây dựng trang điện tử khác đáp ứng yêu cầu về chỉ tiêu thông tin và hạ tầng kỹ thuật phù hợp với eCoSys để đảm bảo chất lượng quy trình cấp C/O, C/O điện tử và truyền dữ liệu C/O điện tử dưới dạng có cùng cấu trúc dữ liệu với eCoSys.

3. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện cần thiết để triển khai hoạt động lưu trữ hồ sơ, chứng từ cấp C/O.

4. Có văn bản đề nghị được ủy quyền cấp C/O.

Điều 4. Thời hạn ủy quyền cấp C/O

1. Thời hạn ủy quyền cấp C/O là không quá 5 năm kể từ ngày văn bản ủy quyền có hiệu lực.

2. Không quá 3 tháng trước khi hết thời hạn ủy quyền, Ban quản lý có nhu cầu tiếp tục được ủy quyền cấp C/O gửi văn bản đề nghị cấp lại hoặc gia hạn ủy quyền kèm báo cáo thực hiện ủy quyền theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

Chương III

ĐÌNH CHỈ VÀ THU HỒI ỦY QUYỀN CẤP C/O

Điều 5. Đình chỉ ủy quyền cấp C/O

1. Ủy quyền cấp C/O bị Bộ Công Thương đình chỉ nếu Ban quản lý vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

b) Tiếp tục cấp sai C/O mặc dù đã được Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) hướng dẫn, nhắc nhở trước đó về chuyên môn, nghiệp vụ xuất xứ hàng hóa.

c) Bị tổ chức, cá nhân phản ánh, kèm theo bằng chứng xác thực về việc gây khó khăn, phiền hà trong quá trình cấp C/O.

d) Vi phạm các quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa tại Nghị định số 31/2018/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Trong trường hợp cần chống chuyển tải bất hợp pháp, bảo vệ uy tín hàng hóa Việt Nam và ngăn ngừa nguy cơ về gian lận xuất xứ hàng hóa, Bộ Công Thương xem xét đình chỉ ủy quyền cấp một loại C/O hoặc các loại C/O đã

ủy quyền trong một thời hạn nhất định tùy theo từng tình huống cụ thể. Bộ Công Thương xem xét tiếp tục ủy quyền hoặc tiếp tục đình chỉ cấp một loại C/O hoặc các loại C/O đó sau khi hết thời hạn đình chỉ.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, thời hạn đình chỉ ủy quyền cấp C/O là không quá 6 tháng kể từ ngày Bộ Công Thương ban hành văn bản đình chỉ. Trường hợp gia hạn đình chỉ ủy quyền, tổng thời gian đình chỉ ủy quyền không quá 6 tháng kể từ ngày văn bản đình chỉ ban đầu có hiệu lực.

4. Trong thời hạn đình chỉ ủy quyền, Ban quản lý có văn bản giải trình rõ vấn đề vi phạm, những biện pháp để khắc phục vi phạm, kết quả xử lý tổ chức, cá nhân vi phạm (nếu có). Trên cơ sở đó, khi hết thời hạn đình chỉ ủy quyền, Bộ Công Thương xem xét tiếp tục ủy quyền cấp C/O hoặc không ủy quyền cấp C/O cho Ban quản lý đó.

Điều 6. Thu hồi ủy quyền cấp C/O

1. Ủy quyền cấp C/O bị Bộ Công Thương thu hồi nếu Ban quản lý vi phạm một trong các trường hợp sau:

- a) kê khai không đúng các điều kiện để được ủy quyền cấp C/O.
- b) Không duy trì một trong các điều kiện để được ủy quyền cấp C/O khi thực hiện cấp C/O trong thời hạn ủy quyền.
- c) Không có văn bản giải trình sau 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn đình chỉ ủy quyền cấp C/O theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Quy chế này.
- d) Đã bị đình chỉ 2 lần trong thời gian thực hiện ủy quyền cấp C/O theo quy định tại Điều 5 Quy chế này nhưng vẫn tiếp tục vi phạm.
- đ) Tiếp tục cấp C/O khi đang trong thời hạn bị đình chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy chế này.
- e) Có văn bản đề nghị Bộ Công Thương về việc không tiếp tục thực hiện việc ủy quyền cấp C/O.

2. Trong trường hợp cần chống chuyển tải bất hợp pháp, bảo vệ uy tín hàng hóa Việt Nam và ngăn ngừa nguy cơ về gian lận xuất xứ hàng hóa, Bộ Công Thương xem xét thu hồi ủy quyền cấp một loại C/O hoặc các loại C/O đã ủy quyền trong một thời hạn nhất định tùy theo từng tình huống cụ thể.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, sau 12 tháng kể từ ngày Bộ Công Thương ban hành văn bản thu hồi ủy quyền, Ban quản lý bị thu hồi ủy quyền có thể đề nghị Bộ Công Thương xem xét ủy quyền với điều kiện:

- a) Có văn bản đề nghị ủy quyền cấp C/O.
- b) Có báo cáo giải trình về kết quả khắc phục vi phạm và kết quả xử lý vụ việc liên quan.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA BAN QUẢN LÝ
ĐƯỢC ỦY QUYỀN CẤP C/O VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức được ủy quyền cấp C/O

1. Duy trì điều kiện được ủy quyền cấp C/O theo quy định tại Điều 3 Quy chế này.
2. Đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức quy định tại khoản 1 Điều này được tập huấn kiến thức cập nhật về xuất xứ hàng hóa.
3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ Công Thương đối với những sai phạm của cán bộ, nhân viên xử lý hồ sơ và cấp C/O cũng như đối với việc thực hiện cấp C/O theo ủy quyền.
4. Thực hiện thủ tục cấp C/O đảm bảo các nguyên tắc công khai, minh bạch, cải cách hành chính và tạo thuận lợi cho thương nhân.
5. Chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc thanh tra, kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa, kể cả trong trường hợp hết thời hạn ủy quyền hoặc đang bị đình chỉ ủy quyền.
6. Chỉ thực hiện cấp C/O trong thời hạn ủy quyền theo văn bản ủy quyền của Bộ Công Thương quy định.
7. Thực hiện nghiêm việc đình chỉ ủy quyền cấp C/O, việc thu hồi ủy quyền cấp C/O của Bộ Công Thương.
8. Báo cáo định kỳ 6 tháng một lần vào ngày 30 tháng 6 và ngày 31 tháng 12 hàng năm theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này; chủ động báo cáo hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Công Thương về những vướng mắc phát sinh khi thực hiện ủy quyền cấp C/O, các vấn đề liên quan đến gian lận xuất xứ hàng hóa và chuyển tải bất hợp pháp trong quá trình cấp C/O.
9. Tuân thủ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cấp C/O theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) thực hiện nhiệm vụ sau:
 - a) Kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện, đề xuất, kiến nghị xử lý vướng mắc việc ủy quyền cấp C/O, đình chỉ cấp C/O và thu hồi ủy quyền cấp C/O đối với Ban quản lý được ủy quyền cấp C/O.

b) Phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Bộ Công Thương) để đăng tải và cập nhật danh mục các cơ quan, tổ chức được ủy quyền cấp C/O, bị đình chỉ ủy quyền cấp C/O hoặc bị thu hồi ủy quyền cấp C/O trên trang điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.moit.gov.vn và eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn.

c) Chỉ định các đơn vị khác tổ chức chương trình tập huấn kiến thức về xuất xứ hàng hóa và cấp chứng nhận cho cán bộ, nhân viên của Ban quản lý được xem xét ủy quyền cấp C/O.

2. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Bộ Công Thương) quản lý hạ tầng kỹ thuật cho eCoSys và việc kết nối, truyền dữ liệu C/O điện tử của trang điện tử khác với eCoSys.

3. Thanh tra Bộ (Bộ Công Thương) chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra về trách nhiệm và nghĩa vụ Ban quản lý được Bộ Công Thương ủy quyền cấp C/O.

4. Ban quản lý được ủy quyền cấp C/O, ngoài Điều 7 Quy chế này, thực hiện các công việc sau:

a) Niêm yết công khai quy định về xuất xứ hàng hóa và các hướng dẫn khác có liên quan tại văn phòng, trụ sở làm việc.

b) Chủ trì tổ chức hoặc phối hợp với Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) tổ chức tập huấn để phổ biến và cập nhật kiến thức về xuất xứ hàng hóa cho thương nhân.

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quy chế Quy định trách nhiệm, nghĩa vụ và điều kiện của các Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế được ủy quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa tại Quyết định số/2022/QĐ - BCT ngày ... tháng ... năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO ỦY QUYỀN CẤP C/O

Tên cơ quan, tổ chức được ủy quyền cấp C/O:

Thời gian báo cáo: Từ ngày... tháng ... đến ngày ... tháng ... năm 20...

.....xin báo cáo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) các nội dung liên quan đến hoạt động của trong thời gian như sau:

I. Chuyên môn, nghiệp vụ xuất xứ hàng hóa

1. Số lượng C/O được ủy quyền đã cấp

Tổng hợp số lượng C/O được ủy quyền đã cấp trong kỳ báo cáo: (loại mẫu C/O, số lượng bộ C/O, trị giá), chi tiết như sau:

Loại mẫu C/O	Từ ngày ... tháng năm... đến ngày ... tháng ... năm...	
	Số lượng (bộ)	Trị giá (USD)
...		
Tổng cộng		

2. Hoạt động kiểm tra, xác minh và phối hợp kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa

- Kiểm tra, xác minh hồ sơ giấy C/O (số lượng, chủ động kiểm tra, phối hợp kiểm tra):

.....

¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)

² Tên cơ quan, tổ chức được ủy quyền cấp C/O

- Kiểm tra, xác minh tại cơ sở sản xuất (số lượng, chu dạng kiểm tra, pnoi hợp kiểm tra):

.....

3. Hoạt động hướng dẫn, tư vấn và hỗ trợ doanh nghiệp

.....

4. Vương mắc thực thi C/O hoặc trong triển khai văn bản chỉ đạo về xuất xir của Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) (nếu có)

.....

II. Công tác tổ chức, hành chính, nhân sự

.....

III. Công tác khiếu nại, tố cáo

1. Phản ánh của doanh nghiệp:

.....

2. Xử lý thông tin phản ánh của doanh nghiệp:

.....

IV. Kiến nghị, đề xuất (nếu có)

.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

Trưởng cơ quan, tổ chức
(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn A